

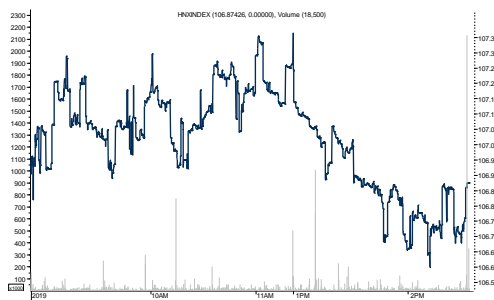
Kết quả giao dịch trong ngày

	VNINDEX	HNXINDEX
Điểm số	974.14	106.87
Thay đổi (%)	-0.45%	-0.12%
KLGD (triệu CP)	148.57	28.13
GTGD (tỷ VND)	3310	300
Số mã tăng	118	69
Số mã giảm	181	95
Số mã đứng giá	81	213

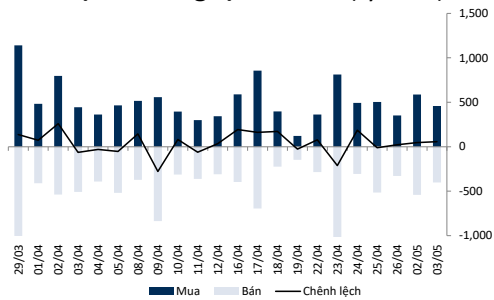
Diễn biến trong phiên VNINDEX



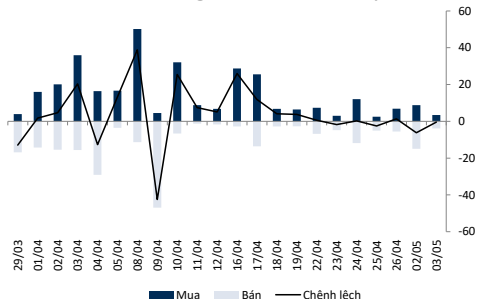
Diễn biến trong phiên HNXINDEX



Giao dịch khối ngoại sàn HSX (tỷ VND)



Giao dịch khối ngoại sàn HNX (tỷ VND)



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có phiên giảm điểm phiên thứ 2 liên tiếp với thanh khoản tăng nhẹ nhưng vẫn dưới mức trung bình năm 2019. Khối ngoại chuyển hướng mua ròng và độ rộng thị trường nghiêng về phía các cổ phiếu giảm giá.

Trên sàn HSX, BVH tiếp tục giảm hết biên độ và không có dư mua từ đầu phiên, trở thành cổ phiếu ảnh hưởng tiêu cực nhất đến các chỉ số. Nhóm cổ phiếu VIC-VHM-VRE đồng loạt giảm giá cùng với các cổ phiếu dầu-khí như GAS PLX... Rổ cổ phiếu VN30 phân hóa mạnh với 13 mã tăng và 14 mã giảm giá trong ngày cơ cấu danh mục cuối cùng của VFMVN30ETF. Do BVH không thuộc rổ VN30 và tỷ trọng lớn của VNM nên chỉ số VN30 Index vẫn tăng điểm phiên thứ 3 liên tiếp. Sàn HNX có diễn biến tích cực hơn khi cổ phiếu vốn hóa lớn nhất ACB phục hồi trở lại.

Về diễn biến các nhóm ngành, nhóm dầu khí sau chuỗi phiên tăng mạnh gần đây đã chịu áp lực điều chỉnh. HVG có phiên giảm hết biên độ thứ 6 liên tiếp sau thông tin bị áp thuế POR14 ở mức cao nhất.

Trên thị trường phái sinh, hợp đồng F1905 tăng mạnh hơn VN30 Index trong khi các hợp đồng khác tăng nhẹ hơn. Khoảng cách trung bình giữa các hợp đồng với VN30 Index gia tăng, thấp hơn từ 15.42 đến 29.22 điểm.

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng Tư theo số liệu từ Tổng cục Thống kê cho kết quả khả quan. Cụ thể, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 4 tăng 0.6% MoM và 9.5% YoY, trong đó chế biến chế tạo vẫn đóng vai trò chủ chốt và thúc đẩy tăng trưởng chung (+1.2% MoM; +10.5% YoY). Sản lượng sản xuất điện thoại di động tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2018, +17.2% YoY và xuất khẩu điện thoại và linh kiện do đó duy trì ở mức tăng trưởng khả quan, +12% YoY trong tháng 4. Tín hiệu trên là khá tích cực đặt trong bối cảnh dòng sản phẩm điện thoại mới của Samsung trong năm nay mở bán trước 1 tuần so với năm 2018 (8/3/2019 so với 16/3/2018).

Ngành sản xuất tivi duy trì tốc độ tăng trưởng tốt kể từ năm 2017, với tổng sản lượng sản xuất trong tháng 4 là 1.05 triệu cái, +27% YoY, nâng tổng sản lượng trong 4 tháng đầu năm tăng tới 42.6% YoY. Bên cạnh đó, những ngành có tăng trưởng khả quan trong năm 2018 tiếp tục duy trì tốc độ ổn định bao gồm Lọc hóa dầu, Dệt may, Ô tô và Thép.

Chỉ số PMI của Việt Nam theo số liệu mới cập nhật từ IHS Markit trong tháng 4 cũng cho tín hiệu tích cực về ngành sản xuất. Cụ thể, PMI đạt 52.5 điểm, mức cao nhất trong vòng 5 tháng qua và duy trì trên ngưỡng 50 điểm trong vòng 41 tháng liên tiếp, cho thấy sự cải thiện mạnh mẽ của lĩnh vực sản xuất. Trong khu vực ASEAN, chỉ số PMI của Việt Nam ở mức tăng trưởng nhanh thứ 2 sau Myanmar, và cao hơn hẳn so với chỉ số trung bình (50.3 điểm).

Nhân tố chính góp phần làm cải thiện các điều kiện hoạt động kỳ gần đây nhất là số lượng đơn đặt hàng mới đã tăng đáng kể. Số lượng đơn đặt hàng mới từ nước ngoài đã tăng mạnh nhất kể từ tháng 10 năm ngoái, với một số lượng khách mới từ Nhật Bản. Số lượng đơn đặt hàng mới tăng đã khuyến khích các nhà sản xuất tăng sản lượng trong tháng 4 và là mức tăng tháng thứ 17 liên tiếp, dù tốc độ tăng trưởng chậm lại. Hoạt động mua hàng tiếp tục tăng mạnh, giúp hàng tồn kho trước sản xuất tăng lần đầu tiên kể từ tháng 1. Tồn kho thành phẩm cũng tăng dù mức tăng thấp nhất 7 tháng qua.

Giá xăng, dầu tiếp tục tăng khoảng 1,000 đồng trong đợt điều chỉnh ngày 2/5 – lần tăng giá thứ 3 trong vòng 1 tháng qua và gây áp lực mạnh lên lạm phát. Cụ thể, xăng E5 RON 92 tăng thêm 985 đồng một lít, xăng RON 95 mức tăng 956 đồng. Các mặt hàng dầu cũng tăng 311 - 385 đồng một lít, kg tùy loại. Sau tăng giá, xăng RON 95 lên tối đa 22,191 đồng; xăng E5 RON 92 tối đa 20,688 đồng một lít. Dầu diesel có mức giá mới 17,695 đồng, dầu hoả 16,625 đồng. Bình quân giá thành phẩm xăng dầu trên thị trường thế giới 15 ngày qua tiếp tục tăng cao từ 2.6-3.1%, là nguyên nhân khiến cơ quan quản lý buộc phải tăng giá bán lẻ trong nước.

Như vậy, sau 3 kỳ điều hành giá xăng dầu liên tiếp của Bộ Công Thương, giá bán lẻ xăng E5 RON 92 đã tăng tổng cộng 3,564 đồng một lít; xăng RON95 tăng 3,642 đồng, tương đương với mức tăng 26% so với cuối năm 2018. Áp lực lạm phát đang hiện hữu khi giá điện tăng vào ngày 20/3 cũng đang có tác động tiêu cực đến người dân trong thời gian vừa qua. Một số hộ dân đã thông báo hóa đơn điện tháng 4 tăng tới gấp đôi so với tháng trước, trong bối cảnh nắng nóng kéo dài. Ngoài ra, Hà Nội điều chỉnh tăng giá dịch vụ y tế với người không có thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) tại các cơ sở khám chữa bệnh công lập thuộc thành phố chính thức có hiệu lực từ 1/5, với mức tăng khoảng 7 – 10% sẽ tác động đến chỉ số giá y tế tháng 5.

Chỉ số CPI tháng 4 đã tăng 0.31% MoM và CPI bình quân 4 tháng đầu năm tăng 2.71% YoY. Theo đánh giá của chúng tôi, CPI tháng 5 sẽ tăng khoảng 0.3 – 0.5% MoM.

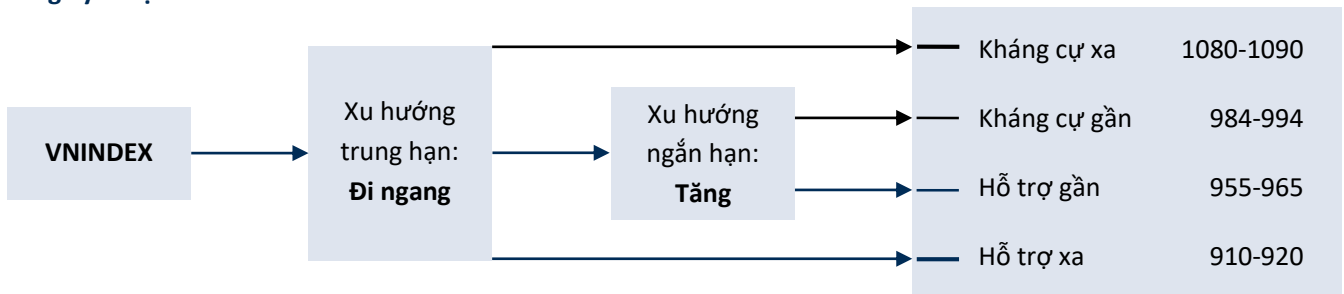
Thái Thị Việt Trinh – Chuyên viên vĩ mô – trinhtt@kbsec.com.vn

QUAN ĐIỂM & CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VNINDEX



Xu hướng kỹ thuật



Quan điểm đầu tư

Thị trường diễn biến theo kịch bản quen thuộc với nhóm cổ phiếu vốn hoá lớn phân hoá trong khi đa số cổ phiếu vốn hoá vừa và nhỏ giảm giá. Thanh khoản tăng trở lại mức trung bình ở nhóm VN30 nhưng sụt giảm ở phần còn lại của thị trường. Theo quan sát của chúng tôi, các chỉ số đang tiếp cận vùng cản gần, nhà đầu tư được khuyến nghị tận dụng các nhịp tăng giá trong các phiên tới để bán chốt lời 1 phần danh mục ngắn hạn.

Mặc dù vậy, xu hướng tăng điểm của thị trường vẫn đang được bảo lưu nên nhà đầu tư có thể chờ các phiên điều chỉnh sau đó, khi giá cổ phiếu về lại quanh các vùng hỗ trợ để tích lũy trở lại. Do dòng tiền vẫn đang thiếu sức lan tỏa rộng nên tỷ trọng danh mục cần được kiểm soát ở mức trung bình và tập trung vào các cổ phiếu đang chiếm ưu thế trong quá trình phân hoá.

Đặng Thanh Thế – Trưởng nhóm chiến lược – thedt@kbsec.com.vn

KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THAM KHẢO

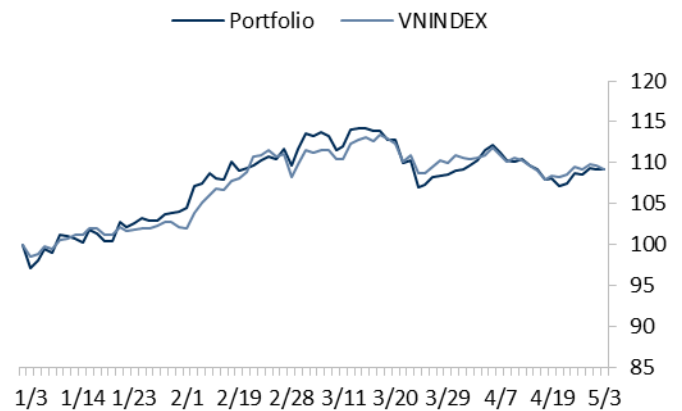
Tiêu chí đầu tư

(1) Danh mục đầu tư trung hạn (thời gian nắm giữ tối thiểu 3 tháng) nhưng có thể linh hoạt phụ thuộc biến động thị trường.

(2) Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%.

(3) Danh mục giả lập cố định tỷ trọng cổ phiếu là 100% (tỷ trọng mỗi cổ phiếu trong danh mục bằng nhau) với mục đích so sánh với biến động chỉ số VNINDEX. NĐT cần kết hợp thêm với xu hướng thị trường chung để phân bổ tỷ trọng và quản trị rủi ro.

So sánh hiệu quả danh mục đầu tư và VNINDEX



Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa	Tăng/giảm trong phiên	Tăng/giảm lũy kế	Điểm nhấn đầu tư
VHC	18/04/2019	92.7	91.5	-1.3%	<ul style="list-style-type: none"> CTCP Vĩnh Hoàn (VHC) là doanh nghiệp xuất khẩu cá tra lớn nhất Việt Nam với thị phần tại Mỹ, thị trường giá trị nhất, ước tính vào khoảng 50%. Công ty sẽ hưởng lợi xu hướng tăng trưởng dài hạn của tiêu thụ thủy hải sản toàn cầu trong bối cảnh sản lượng thủy hải sản đánh bắt tự nhiên giảm dần. Nhu cầu gia tăng, thời tiết không thuận lợi và nguồn cung cá thịt trắng giảm khiến thị trường cá tra chuyển sang trạng thiếu hụt và thúc đẩy biên lợi nhuận của VHC năm 2018. Xu hướng này được dự báo tiếp diễn trong năm 2019. Vị thế thị trường cá tra tăng giữa bối cảnh căng thẳng thương mại Mỹ-Trung và Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) trong tương lai. Vào Q3 2018, Hoa Kỳ áp 10% thuế lên cá rô phi nhập khẩu từ Trung Quốc và có thể tăng lên 25%, giúp giảm áp lực cạnh tranh của cá rô phi lên cá tra Việt Nam trên thị trường Mỹ. Việc xóa bỏ thuế nhập khẩu theo khuôn khổ EVFTA sắp tới cũng là điểm tích cực cho ngành cá tra.
PNJ	22/03/2019	103	102.7	-0.3%	<ul style="list-style-type: none"> Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao khi cả số lượng lẫn giá trị đơn hàng đều tăng. Trong năm 2018, doanh số trang sức bán lẻ của PNJ tăng mạnh 41%, được củng cố bởi mức tăng ước tính 34% của số lượng giao dịch và mức tăng 5% của giá trị mua trung bình. Với ưu thế tận dụng, khai thác cơ sở khách hàng hiện hữu, mảng đồng hồ phụ kiện thời trang của PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công do thị trường đồng hồ đeo tay Việt Nam mặc dù giá trị cao nhưng hiện đang khá phân mảnh, chưa có doanh

					<p>ngành phân phối quy mô lớn. Ước tính đồng hồ sẽ chiếm khoảng 5% lợi nhuận từ HĐKD của PNJ năm 2022</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Dòng tiền hoạt động của PNJ âm trong các năm về trước là hệ quả của việc mở rộng hệ thống cửa hàng, tăng lượng tồn kho. Kỳ vọng PNJ sẽ có dòng tiền hoạt động dương bắt đầu từ 2019.
BMP	05/03/2019	46.7	46.85	0.3%	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Mức giá hiện tại của BMP tương đối hấp dẫn với vị thế là doanh nghiệp đầu ngành ống nhựa, tình hình tài chính lành mạnh, chính sách bán hàng với mức chiết khấu nền 15% hấp dẫn nhất thị trường, lịch sử trả cổ tức ổn định. ▪ Sau hai năm liên tiếp suy giảm lợi nhuận, kỳ vọng lợi nhuận BMP tăng trưởng trở lại trong năm 2019 nhờ sản lượng (+6%) và biên lợi nhuận (+0.6%) đều cải thiện nhẹ trong bối cảnh giá nguyên liệu đầu vào hạt nhựa PVC đang ở mức thấp so với bình quân 2018. Bên cạnh đó, đối thủ cạnh tranh trực tiếp HSG cũng không còn quyết liệt trong chính sách khuyến mãi như trước do những khó khăn riêng của doanh nghiệp này. ▪ Tiềm năng xuất khẩu sang Thái Lan với sự hỗ trợ từ cổ đông kiểm soát Nawa Plastic là yếu tố hỗ trợ triển vọng hoạt động sản xuất kinh doanh của BMP trong dài hạn.
TCB	04/03/2019	23.85	24	0.6%	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Hiệu quả hoạt động liên tục cải thiện và đã vươn lên tốp đầu trong năm 2018. Chiến lược giúp TCB đạt được thành công như vậy nhờ vào chuỗi giá trị mang lại từ hệ sinh thái của Vingroup - Masan - Vietnam Airlines và đi liền với xu hướng phát triển của nền kinh tế được dẫn dắt bởi xuất khẩu, tiêu dùng và đầu tư BĐS. ▪ Hiện ngân hàng đang giữ vị trí dẫn đầu trên một số mảng kinh doanh chính: Thị phần số 1 về cho vay mua nhà, tư vấn và môi giới trái phiếu, phí bancassurance và đứng đầu về tăng trưởng mảng ngân hàng giao dịch. Mô hình hoạt động hiệu quả và sự năng động của ban lãnh đạo là tiền đề cho những kết quả hiện tại. ▪ Cơ sở vốn mạnh, chất lượng tài sản được đảm bảo và chiến lược đúng đắn là nền tảng để TCB tiếp tục duy trì đà tăng trưởng trong năm 2019.
KBC	23/01/2019	13.8	13.8	0.0%	<ul style="list-style-type: none"> ▪ FDI – nhà đầu tư chính vào KCN từ Hàn Quốc, Đài Loan, Nhật Bản tiếp tục tăng mạnh từ sự dịch chuyển nhà xưởng sản xuất từ Trung Quốc sang Việt Nam. ▪ Nhu cầu thuê đất KCN của KBC tăng mạnh trong năm 2019. Dự báo trong năm 2019, diện tích cho thuê có thể đạt 120 ha (+14% yoy) từ KCN Quang Châu 70 ha và Nam Sơn Hạp Lĩnh 30 ha. ▪ Biên lợi nhuận gộp tiếp tục duy trì mức cao – trung bình 58% trong giai đoạn 2018-2019. ▪ Dự án Khu đô thị Phúc Ninh sẽ ghi nhận 1.000 tỷ đồng doanh thu năm 2019. Biên lợi nhuận đạt 75%. ▪ Giảm vay nợ dài hạn. Tỷ lệ nợ vay/vốn chủ sở hữu đạt 28%.

					<ul style="list-style-type: none"> Các dự án KCN tại các công ty liên kết tại Huế, Đà Nẵng sẽ là mục tiêu đầu tư trong dài hạn. Sau khi các KCN phía Bắc lấp đầy trong 2-3 năm tới.
MBB	18/12/2018	21.9	22.1	0.9%	<ul style="list-style-type: none"> NOII sẽ tiếp tục xu hướng tăng trong năm 2019. NFI mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm được chủ yếu dẫn dắt từ mảng bảo hiểm phi nhân thọ thông qua Công ty Bảo hiểm Quân đội (MIC). Tỷ lệ CASA (tiền gửi thanh toán) và gia tăng cho vay bán lẻ (không tính MCredit) là yếu tố dẫn dắt cho sự phát triển của NIM. Dù chi phí huy động có thể tăng nhẹ liên quan đến phát hành giấy tờ có giá trong năm 2019, dự báo tỷ lệ này sẽ vẫn được duy trì ở dưới mức 4% do tỷ lệ CASA mạnh mẽ. MCredit vẫn đang nỗ lực chứng tỏ mình, lợi thế huy động vốn làm gia tăng cơ hội thành công. MCredit có thể tăng gấp 3 lần danh mục cho vay trong năm 2018 từ mức cơ sở thấp, đóng góp 1,8% danh mục cho vay hợp nhất. Một nửa lượng vốn huy động hiện tại của MCredit đến từ Shinsei và qua đó mang lại sự linh hoạt đáng kể trong việc theo đuổi thị phần trong thị trường cho vay tiền mặt.
REE	11/10/2018	32	31.95	-0.2%	<ul style="list-style-type: none"> Dự báo lợi nhuận 2019 sẽ đạt tăng trưởng tích cực (9%-10%) nhờ mảng cơ điện phục hồi mạnh 58% so với mức cơ sở thấp năm 2018 do công ty trích trước nhiều chi phí trong năm nay, và mảng cho thuê văn phòng đạt tăng trưởng 37% khi E-town Central hoạt động lấp đầy trong cả năm. Tăng trưởng lợi nhuận trong dài hạn được duy trì với động lực đều từ các thương vụ M&A mới (trong lĩnh vực điện và BĐS). Với EPS dự phóng 2018 ở mức 5,500 đồng/cổ phiếu, định giá REE đang ở mức tương đối hấp dẫn với ROE đạt 18,6%.
FPT	6/9/2018	49.85	50	0.3%	<ul style="list-style-type: none"> Hoạt động gia công phần mềm, động lực chính của phân khúc phát triển phần mềm đang tăng trưởng mạnh. Hầu hết các thị trường chính đều tăng trưởng gồm Nhật Bản, Mỹ, Châu Á Thái Bình Dương, Châu Âu. Việc mua lại công ty Intellinet ở Mỹ cho phép FPT cung cấp dịch vụ CNTT chiến lược trọn gói cho khách hàng, đặc biệt trong các dự án chuyển đổi số. Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% tới 2020. Với EPS dự phóng 2018 xấp xỉ 3,500 đồng/cp, FPT đang giao dịch ở mức P/E hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng.
GMD	22/8/2018	25.9	26.2	1.2%	<ul style="list-style-type: none"> Hoạt động kinh doanh kỳ vọng tăng trưởng trở lại là động lực chính hỗ trợ cho sự phục hồi cổ phiếu, bên cạnh, câu chuyện về thoái vốn tại dự án bất động sản hoặc thông tin về thoái vốn của VIG tại công ty. Lợi nhuận kỳ vọng tăng trưởng trở lại; định giá dài hạn hấp dẫn. Dự án Nam Đình Vũ giai đoạn 1 đi vào hoạt động sẽ là động lực tăng trưởng doanh thu trong 2019 – 2020. Dự án hoàn thành tăng công suất xếp dỡ của GMD từ 1.250.000 teus

					<p>lên 2.000.000 teus, tương ứng mức tăng 60%. Theo kế hoạch, tỷ lệ lấp đầy dự kiến trong 2019 là 80% và 100% trong 2020.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Lợi nhuận từ hoạt động logistic sẽ tăng trưởng với sự hỗ trợ từ đối tác CJ Logistic. Với sự tham gia sâu hơn của CJ Logistic, ban lãnh đạo công ty kỳ vọng mang lại động lực tăng trưởng tốt hơn cho mảng logistic.
PVS	15/8/2018	23.9	23.6	-1.3%	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Giá cổ phiếu bắt đầu hồi phục sau giai đoạn sụt giảm sâu và kéo dài. ▪ Giá vẫn ở mặt bằng thấp tương đối so với tiềm năng hồi phục và tăng trưởng khi các dự án lớn của ngành dầu khí chính thức khởi động như Block B – Ô Môn, Sử Tử Trắng giai đoạn 2, tổ hợp hóa dầu Long Sơn. ▪ Trong kịch bản giá dầu hồi phục và duy trì ở mặt bằng trên 60USD/thùng, cao hơn nhiều so với mức hòa vốn bình quân của Việt Nam vào khoảng 55USD/thùng, việc khởi động các dự án trên chỉ là vấn đề thời gian.

VẬN ĐỘNG DÒNG TIỀN & LỊCH THỰC HIỆN QUYỀN

Tâm điểm nhóm ngành trong ngày

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi	Các mã tiêu biểu
Điện tử & Thiết bị điện	0.80%	GEX LGC CAV PAC...
Thiết bị và Phần cứng	0.70%	SAM ELC ST8 POT...
Khai thác Than	0.50%	NBC TVD HLC TC6...
Sản xuất & Phân phối Điện	0.50%	NT2 PPC VSH CHP...
Thực phẩm	0.50%	VNM MSN SBT KDC...
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi	Các mã tiêu biểu
Cao su	-1.20%	PHR DPR TRC HRC...
Phân phối xăng dầu & khí đốt	-1.30%	GAS PGD PGS PGC...
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	-1.40%	PVS PVD PVC PVB...
Bảo hiểm	-4.90%	BVH PVI BIC BMI...
Lâm sản và Chế biến gỗ	-5.00%	TTF DLG GTA

Top 5 cổ phiếu khối ngoại mua/bán nhiều nhất trong ngày

Mã	Sàn	% sở hữu bởi NN	Room còn lại	Giá trị mua ròng
VCB	HSX	23.74%	232,165,044	32,943,390,000
VHM	HSX	15.43%	1,124,296,786	20,772,900,000
MSN	HSX	40.56%	97,753,054	18,311,190,000
SAB	HSX	63.38%	234,829,149	18,075,440,000
E1VFN30	HSX	100.00%	7,033,290	10,718,325,000
Mã	Sàn	% sở hữu bởi NN	Room còn lại	Giá trị bán ròng
NVL	HSX	6.82%	295,029,847	-3,305,160,000
HPX	HSX	14.70%	68,606,072	-3,372,770,000
VNM	HSX	59.35%	707,971,411	-3,506,270,000
AAA	HSX	23.75%	58,530,685	-9,002,000,000
VIC	HSX	7.37%	883,707,614	-21,882,950,000

Tâm điểm nhóm ngành trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi	Các mã tiêu biểu
Xi măng	4.80%	HT1 BCC BTS HOM...
Sản xuất bia	1.70%	SAB BHN THB HAD...
Thép và sản phẩm thép	1.30%	HPG HSG NKG POM...
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	1.20%	PVS PVD PVC PVB...
Thực phẩm	1.10%	VNM MSN SBT KDC...
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi	Các mã tiêu biểu
Phân bón	-1.70%	DPM DCM BFC LAS...
Bất động sản công nghiệp	-1.80%	KBC ITA LHG TIX...
Cao su	-1.90%	PHR DPR TRC HRC...
Lâm sản và Chế biến gỗ	-3.00%	TTF DLG GTA
Bảo hiểm	-9.50%	BVH PVI BIC BMI...

Tâm điểm nhóm ngành trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi	Các mã tiêu biểu
Phân phối xăng dầu & khí đốt	10.40%	GAS PGD PGS PGC...
Sản xuất giấy	10.40%	DHC VID HAP CAP...
Xi măng	10.30%	HT1 BCC BTS HOM...
Phần mềm & Dịch vụ Máy tính	5.20%	FPT CMG SGT CMT...
Thép và sản phẩm thép	5.00%	HPG HSG NKG POM...
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi	Các mã tiêu biểu
Khai khoáng	-4.90%	KSB HGM BMC BKC...
Phân bón	-6.00%	DPM DCM BFC LAS...
Sản xuất ô tô	-7.60%	TCH SVC HHS HAX...
Bảo hiểm	-11.60%	BVH PVI BIC BMI...
Lâm sản và Chế biến gỗ	-12.70%	TTF DLG GTA

Lịch thực hiện quyền trong 5 phiên giao dịch tới

Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung	Tỷ lệ
HTG	UPCOM	06/05/2019	07/05/2019	15/05/2019	Cổ tức bằng tiền	VND2500/cp
DM7	UPCOM	06/05/2019	07/05/2019	15/05/2019	Cổ tức bằng tiền	VND1200/cp
FTS	HSX	07/05/2019	08/05/2019		Cổ tức bằng CP	Tỷ lệ 100:10
VG7	UPCOM	07/05/2019	08/05/2019	17/05/2019	Cổ tức bằng tiền	VND100/cp
DNN	UPCOM	07/05/2019	08/05/2019	17/05/2019	Cổ tức bằng tiền	VND780/cp
VCW	UPCOM	07/05/2019	08/05/2019	22/05/2019	Cổ tức bằng tiền	VND300/cp
NDT	UPCOM	07/05/2019	08/05/2019	24/05/2019	Cổ tức bằng tiền	VND500/cp
ST8	HSX	07/05/2019	08/05/2019	28/05/2019	Cổ tức bằng tiền	VND1000/cp
FTS	HSX	07/05/2019	08/05/2019	10/06/2019	Cổ tức bằng tiền	VND500/cp
DGC	HNX	08/05/2019	09/05/2019		Cổ tức bằng CP	Tỷ lệ 100:15
VWS	UPCOM	08/05/2019	09/05/2019	16/05/2019	Cổ tức bằng tiền	VND500/cp
MIG	UPCOM	08/05/2019	09/05/2019	20/05/2019	Cổ tức bằng tiền	VND800/cp
VDT	UPCOM	08/05/2019	09/05/2019	24/05/2019	Cổ tức bằng tiền	VND2000/cp
DPG	HSX	08/05/2019	09/05/2019	29/05/2019	Cổ tức bằng tiền	VND500/cp
SGH	HNX	08/05/2019	09/05/2019	17/06/2019	Cổ tức bằng tiền	VND600/cp
QNS	UPCOM	09/05/2019	10/05/2019		Cổ tức bằng CP	Tỷ lệ 100:20
LDG	HSX	09/05/2019	10/05/2019		Cổ tức bằng CP	Tỷ lệ 100:25
SDG	HNX	09/05/2019	10/05/2019	24/05/2019	Cổ tức bằng tiền	VND2000/cp
QNU	UPCOM	09/05/2019	10/05/2019	24/05/2019	Cổ tức bằng tiền	VND395/cp
HPW	UPCOM	09/05/2019	10/05/2019	24/05/2019	Cổ tức bằng tiền	VND800/cp
VCM	HNX	09/05/2019	10/05/2019	27/05/2019	Cổ tức bằng tiền	VND2000/cp
VNC	HNX	09/05/2019	10/05/2019	28/05/2019	Cổ tức bằng tiền	VND1000/cp
PSC	HNX	09/05/2019	10/05/2019	30/05/2019	Cổ tức bằng tiền	VND1350/cp
DNL	UPCOM	09/05/2019	10/05/2019	30/05/2019	Cổ tức bằng tiền	VND1400/cp
VQC	UPCOM	09/05/2019	10/05/2019	31/05/2019	Cổ tức bằng tiền	VND1500/cp

TTP	UPCOM	09/05/2019	10/05/2019	10/06/2019	Cổ tức bằng tiền	VND500/cp
PVI	HNX	09/05/2019	10/05/2019	01/08/2019	Cổ tức bằng tiền	VND2000/cp
KHS	HNX	10/05/2019	13/05/2019	24/05/2019	Cổ tức bằng tiền	VND1700/cp
DAP	UPCOM	10/05/2019	13/05/2019	30/05/2019	Cổ tức bằng tiền	VND1000/cp
BAL	UPCOM	10/05/2019	13/05/2019	31/05/2019	Cổ tức bằng tiền	VND1300/cp

(Nguồn: HSX, HNX, KBSV)

KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được thu thập và phân tích dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính KBSV, KBSV không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của KBSV và có thể thay đổi mà không cần thông báo. KBSV không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của KBSV và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của KBSV. Khi sử dụng các nội dung đã được KBSV chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7 Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Sài Gòn

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180 - 192 Nguyễn Công Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 - Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 - Ext: 2276

Hotmail: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn